

Các em học sinh cần đọc kỹ nội dung trong sgk bài 8, 9, 10, 11 từ đó trả lời những câu hỏi màu xanh trong từng mục để nắm được những nội dung bài dưới đây.

## **Phần 2. Lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XIX**

### **Chương I. BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP THỜI NGÔ- ĐÌNH- TIỀN LÊ (Thế kỉ X)**

#### **Bài 8. NƯỚC TA BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP**

##### **1. Nước ta dưới thời Ngô**

- Năm 939, Ngô Quyền lên ngôi vua, chọn Cổ Loa làm kinh đô.
- Tổ chức bộ máy nhà nước, cử tướng có công giữ các châu quan trọng.
- Năm 944, Ngô Quyền mất -> đất nước không ổn định. Sử gọi là “Loạn 12 sứ quân”
- > Đất nước chia cắt, loạn lạc-> nguy cơ bị xâm lược.

##### **2. Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước**

a. Tiểu sử Đinh Bộ Lĩnh (sgk)

b. Diễn biến:

- Đinh Bộ Lĩnh lập căn cứ ở Hoa Lư (Ninh Bình).
- Liên kết với các sứ quân.
- => Năm 967, đất nước thống nhất.

## **BÀI 9: NƯỚC ĐẠI CỒ VIỆT THỜI ĐÌNH - TIỀN LÊ**

### **I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, QUÂN SỰ**

#### **1. Nhà Đinh xây dựng đất nước**

Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế (Đinh Tiên Hoàng), đóng đô ở Hoa Lư (Ninh Bình), đặt tên nước là Đại Cồ Việt, Phong vương cho các con.

**-> Khẳng định nền độc lập, tự chủ của dân tộc.**

#### **2. Tổ chức chính quyền thời Tiền Lê**

- Năm 979, Lê Hoàn lên ngôi vua (Lê Đại Hành).
- Tổ chức bộ máy nhà nước.
- Xây dựng quân đội vững mạnh.

#### **3. Cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn**

- Năm 981, quân Tống tiến vào nước ta theo 2 đường thủy, bộ
- Lê Hoàn cho quân đóng cọc ở sông Bạch Đằng, mai phục ở biên giới.

**\* Ý nghĩa:**

- Thể hiện ý chí đấu tranh của nhân dân ta.
- Giữ vững nền độc lập của dân tộc.

## II. Sự phát triển kinh tế và văn hóa

### 1. Bước đầu xây dựng nền kinh tế tự chủ:

#### a. Nông nghiệp:

- Thực hiện chế độ quân điền.
- Nhà nước chú ý đến thủy lợi, khai hoang, trồng dâu, nuôi tằm, khuyến khích nông nghiệp.
- > Nông nghiệp phát triển.

#### b. Thủ công nghiệp:

- Nghề thủ công cổ truyền như đúc đồng, rèn sắt, làm giấy, dệt vải, làm đồ gốm phát triển.
- Tại kinh đô Hoa Lư, lập 1 số xưởng thủ công nhà nước.

#### c. Thương nghiệp:

- Trung tâm buôn bán, xuất hiện chợ làng quê.
- Buôn bán trong nước và với người nước ngoài phát triển, nhất là biên giới Việt Trung.

### 2. Đời sống xã hội và văn hóa:

(học sinh tự đọc sgk)

## CHƯƠNG II: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÝ (THẾ KỈ XI - XII)

### BÀI 10: NHÀ LÝ ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC

#### 1. Sự thành lập nhà Lý

- Năm 1005, Lê Hoàn mất => nhà Lê suy yếu. Lý Công Uẩn lên ngôi vua (Lý Thái Tổ).
- Năm 1010, Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư về Đại La (Thăng Long).
- Năm 1054, nhà Lý đổi tên nước thành Đại Việt.
- Tổ chức lại bộ máy nhà nước.

#### 2. Luật pháp và quân đội

##### a. Luật pháp

- Năm 1042, ban hành bộ luật Hình Thư
- Nội dung:
  - + Bảo vệ vua và cung điện.
  - + Bảo vệ của công và tài sản của nhân dân.
  - + Bảo vệ sản xuất nông nghiệp.

##### b. Quân đội

- Gồm cấm quân và quân địa phương.
- Quân đội được trang bị bởi đao kiếm, giáo mác, máy bắn đá.

##### c. Đối nội: củng cố khối đoàn kết dân tộc.

##### d. Đối ngoại: vừa mềm dẻo nhưng vừa kiên quyết.

## **BÀI 11. CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC TỔNG (1075 - 1077)**

### **I. GIAI ĐOẠN THỨ NHẤT (1075)**

**1. Nhà Tống âm mưu xâm lược nước ta**

Nhà Tống âm mưu xâm lược nước ta để giải quyết khó khăn trong nước.

**2. Nhà Lý chủ động tiến công để phòng vệ**

**a. Chuẩn bị của nhà Lý**

Nhà Lý cử Lý Thường Kiệt làm tổng chỉ huy, tổ chức kháng chiến.

**b. Chủ trương của ta**

**Tiến công trước để tự vệ.**

**c. Diễn biến:**

Tháng 10 năm 1075, 10 vạn quân ta tấn công vào đất Tống.

- Quân thủy: là cánh quân chủ lực do Lý Thường Kiệt chỉ huy đánh Khâm Châu, Liêm Châu.

- Quân bộ: do Tông Đản và Thân Cảnh Phúc đánh Ung Châu.

**d. Kết quả**

Sau 42 ngày đêm ta làm chủ thành Ung Châu, tướng giặc phải tự tử.

**e. Ý nghĩa: Làm kế hoạch tấn công xâm lược của nhà Tống bị chậm lại, đẩy chúng vào thế bị động.**

### **II. GIAI ĐOẠN THỨ HAI (1076-1077)**

**1. Kháng chiến bùng nổ.**

**a. Chuẩn bị của ta:**

- Lý Thường cho quân mai phục ở biên giới.

- Xây dựng phòng tuyến Sông Như Nguyệt.

**b. Diễn biến:**

Cuối năm 1076 quân Tống tấn công nước ta bằng 2 cánh quân thủy bộ:

+ Quân bộ do Quách Quỳ, Triệu Tiết chỉ huy. Quân thủy do Hòa Mâu dẫn đầu.

+ Quân giặc bị chặn đánh phải dừng lại ở bờ bắc sông Như Nguyệt.

**2. Cuộc chiến đấu trên phòng tuyến Như Nguyệt.**

- Chờ mãi không thấy thủy quân đến, Quách Quỳ cho quân 2 lần vượt sông, bị ta phản công, đẩy lùi -> Quân Tống mệt mỏi, bị động.

- Cuối xuân năm 1077, quân Lý Thường Kiệt, bất ngờ tấn công đánh vào trại giặc, quân Tống thua to, phải chấp nhận giảng hòa và rút quân.

**\* Ý nghĩa:**

- Nền độc lập tự chủ của Đại Việt được củng cố.

- Nhà Tống từ bỏ mộng xâm lược Đại Việt.